
TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA
MÔN: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1/ CÁC NỘI DUNG TRỌNG TÂM

Phần A: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

Chương 1: NHẬP MÔN VỀ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

Định nghĩa kinh tế nông nghiệp, vai trò tầm quan trọng, đặc thù của của kinh tế nông nghiệp.

Chương 2: SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

- Các yếu tố của quá trình sản xuất
- Các quan hệ trong quá trình sản xuất: có 3 quan hệ
 - ✓ Sản phẩm – Yếu tố
 - ✓ Yếu tố - Yếu tố
 - ✓ Sản phẩm – Sản phẩm

Chương 3: CHI PHÍ SẢN XUẤT, CUNG SẢN PHẨM VÀ GIÁ CẢ

- Chi phí sản xuất (Chi phí cố định, chi phí biến đổi, tổng chi phí, chí phí trung bình, chi phí cố định trung bình, chi phí biến đổi trung bình, chi phí biên)
- Doanh thu, doanh thu biên, lợi nhuận.
- Nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của người sản xuất và các quyết định cung về sản phẩm nông nghiệp của người sản xuất.
- Cung về sản phẩm nông nghiệp (khái niệm, sự thay đổi lượng cung và sự dịch chuyển đường cung, hệ số co giãn cung).

Chương 4: HÀNH VI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG VÀ NHU CẦU SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

- Một số vấn đề liên quan đến hành vi người tiêu dùng (khái niệm về hữu dụng của tiêu dùng, sự lựa chọn của người tiêu dùng, sự cân bằng của người tiêu dùng)
- Cầu về sản phẩm nông nghiệp (định nghĩa; sự thay đổi lượng cầu và sự dịch chuyển đường cầu sản phẩm nông nghiệp; hệ số co giãn cầu theo giá, theo thu nhập và hệ số co giãn cầu chéo).

Chương 5: THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

- Vai trò của thị trường và sự hình thành giá cả (cơ chế hình thành giá cả sản phẩm nông nghiệp, sự biến động về giá nông sản và sự can thiệp của nhà nước)
- Phân loại thị trường
- Hiệu quả của thị trường cạnh tranh hoàn hảo

Chương 6: TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

- Khái niệm marketing, sự phát triển của marketing, thị trường và nền kinh tế thị trường, quá trình marketing và hiệu quả thị trường.
- Khoản chênh lệch marketing.
- Sự cân bằng các thị trường theo không gian và thời gian.

Chương 7: NÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

- Cơ sở của ngoại thương (lợi thế tuyệt đối, lợi thế tương đối)
- Lý thuyết thương mại
- Rào cản đối với thương mại

Chương 8: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

- Lý thuyết phát triển nông thôn bền vững
 - ✓ Các khái niệm về nông nghiệp bền vững
 - ✓ Các mối quan hệ ràng buộc giữa tăng trưởng nông nghiệp với môi trường tự nhiên, với sự nghèo đói ở nông thôn, với môi trường con người ở nông thôn, với môi trường sức khỏe – dinh dưỡng, với trình độ văn hóa của nông dân.
- Xu hướng phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam
 - ✓ Mối quan hệ giữa tăng trưởng nông nghiệp và môi trường tự nhiên
 - ✓ Mối quan hệ giữa tăng trưởng nông nghiệp và sự nghèo đói ở nông thôn Việt Nam
 - ✓ Mối quan hệ giữa tăng trưởng và môi trường con người ở nông thôn
- Hệ thống chính sách nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững
 - ✓ Các mối liên hệ
 - ✓ Gợi ý chính sách

Phần B: PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Chương 9: VIỆT NAM TRƯỚC THÁCH THỨC PHÁT TRIỂN

- Tổng quan tình hình phát triển nông nghiệp nông thôn Việt Nam

- Những yếu kém và thách thức của quá trình phát triển nông thôn
- Triển vọng một nông thôn mới: ý nghĩa của một chương trình phát triển nông thôn theo vùng toàn diện
- Vai trò của nông nghiệp ở nông thôn
- Tình hình trước kia ở Việt Nam
- Phát triển nông thôn là làm gì?
- Phát triển nông thôn có thể được tiến hành và quản lý như thế nào?
- Cơ sở cho phát triển nông thôn ở Việt Nam

Chương 10: LOẠI HÌNH PHÁT TRIỂN NÀO? CÁC NGUYÊN TẮC CHUNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHO PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Xuất phát điểm
- Khái quát chung
 - ✓ Khu vực nông thôn ở Việt Nam
 - ✓ Các vấn đề chính của phát triển nông thôn ở Việt Nam
- Các nguyên tắc chung đầu tiên
 - ✓ Tổng quan
 - ✓ Giải thích tóm tắt về các nguyên tắc
- Tầm nhìn phát triển nông thôn cho Việt Nam
- Các nguyên tắc định hướng phát triển nông thôn

B/ CÁCH THỨC ÔN TẬP

Chương 1: NHẬP MÔN VỀ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

Cần nắm vững định nghĩa kinh tế nông nghiệp, vai trò tầm quan trọng và đặc thù của của kinh tế nông nghiệp (đọc lý thuyết môn học kinh tế nông nghiệp của TS. Thái Anh Hòa).

Chương 2: SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

- Cần nắm vững các mối quan hệ (đọc lý thuyết môn học kinh tế nông nghiệp của TS. Thái Anh Hòa trang 10 – 29)
 - ✓ Sản phẩm – Yếu tố (các định nghĩa về tổng sản phẩm, năng suất trung bình, năng suất biên, các giá trị sản lượng và quyết định của người sản xuất) (đọc tài liệu trang 10 – 18)

- ✓ Yếu tố - Yếu tố (các định nghĩa về tổng sản phẩm, năng suất trung bình, năng suất biên, các giá trị sản lượng và quyết định của người sản xuất) (đọc tài liệu trang 18 – 23)
- ✓ Sản phẩm – Sản phẩm (đọc tài liệu trang 23 – 29)
- ✓ Làm bài tập 6 – 10 trang 94 – 95. Xem bài giải trên lớp để rà soát lại kiến thức.

Chương 3: CHI PHÍ SẢN XUẤT, CUNG SẢN PHẨM VÀ GIÁ CẢ

(Đọc lý thuyết môn học kinh tế nông nghiệp của TS. Thái Anh Hòa trang 30 – 41)

- Cần nắm vững các định nghĩa về các loại chi phí phân theo sản lượng (Chi phí cố định, chi phí biến đổi, tổng chi phí, chi phí trung bình, chi phí cố định trung bình, chi phí biến đổi trung bình, chi phí biên), doanh thu, lợi nhuận (đọc tài liệu trang 30 – 35)
- Nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của người sản xuất và các quyết định cung về sản phẩm nông nghiệp của người sản xuất (đọc lý liệu trang 35 – 36)
- Cung về sản phẩm nông nghiệp (khái niệm, sự thay đổi lượng cung và sự dịch chuyển đường cung, hệ số co giãn cung). (đọc lý liệu trang 36 – 39)
- Làm bài tập 1 – 5 trang 92 – 93. Xem bài giải trên lớp để rà soát lại kiến thức.

Chương 4: HÀNH VI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG VÀ NHU CẦU SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

(Đọc lý thuyết môn học kinh tế nông nghiệp của TS. Thái Anh Hòa trang 42 – 56)

- Một số vấn đề liên quan đến hành vi người tiêu dùng (cần nắm vững các kiến thức về hữu dụng của tiêu dùng, sự lựa chọn của người tiêu dùng, sự cân bằng của người tiêu dùng) (đọc tài liệu trang 42 – 47)
- Cầu về sản phẩm nông nghiệp (định nghĩa; sự thay đổi lượng cầu và sự dịch chuyển đường cầu sản phẩm nông nghiệp; hệ số co giãn cầu theo giá, theo thu nhập và hệ số co giãn cầu chéo). (đọc tài liệu trang 42 – 47)
- Làm bài tập 11 – 16 trang 95 – 96. Xem bài giải trên lớp để rà soát lại kiến thức.

Chương 5: THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

(Đọc lý thuyết môn học kinh tế nông nghiệp của TS. Thái Anh Hòa trang 57 – 68)

- Vai trò của thị trường và sự hình thành giá cả (cơ chế hình thành giá cả sản phẩm nông nghiệp, sự biến động về giá nông sản và sự can thiệp của nhà nước) (đọc tài liệu trang 57– 58)

- Phân loại thị trường (đọc tài liệu trang 58 – 61)
- Hiệu quả của thị trường cạnh tranh hoàn hảo (đọc tài liệu trang 61 – 68)
- Làm bài tập 17. Xem bài giải trên lớp rà soát lại kiến thức.

Chương 6: TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

(Đọc lý thuyết môn học kinh tế nông nghiệp của TS. Thái Anh Hòa trang 69 – 81)

- Khái niệm marketing, sự phát triển của marketing, thị trường và nền kinh tế thị trường, quá trình marketing và hiệu quả thị trường. (đọc tài liệu trang 69 – 74)
- Khoản chênh lệch marketing. (đọc tài liệu trang 74 – 77)
- Sự cân bằng các thị trường theo không gian và thời gian. (đọc tài liệu trang 79 – 81)
- Cần nắm chắc kiến thức để làm bài tập 19 – 22. Xem bài giải trên lớp rà soát lại kiến thức.

Chương 7: NÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

(Đọc lý thuyết môn học kinh tế nông nghiệp của TS. Thái Anh Hòa trang 82 – 91)

- Cơ sở của ngoại thương (lợi thế tuyệt đối, lợi thế tương đối) (đọc tài liệu trang 82 – 83)
- Lý thuyết thương mại (đọc tài liệu trang 83 – 88)
- Rào cản đối với thương mại (đọc tài liệu trang 88 – 91)
- Cần nắm chắc kiến thức để làm bài tập 23 – 25. Xem bài giải trên lớp rà soát lại kiến thức.

Chương 8: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

(Đọc kinh tế học nông nghiệp bền vững của PGS. TS. Đinh Phi Hồ trang 15 – 63)

- Lý thuyết phát triển nông thôn bền vững
 - ✓ Các khái niệm về nông nghiệp bền vững
 - ✓ Các mối quan hệ ràng buộc giữa tăng trưởng nông nghiệp với môi trường tự nhiên, với sự nghèo đói ở nông thôn, với môi trường con người ở nông thôn, với môi trường sức khỏe – dinh dưỡng, với trình độ văn hóa của nông dân.
- Xu hướng phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam
 - ✓ Mối quan hệ giữa tăng trưởng nông nghiệp và môi trường tự nhiên

- ✓ Môi quan hệ giữa tăng trưởng nông nghiệp và sự nghèo đói ở nông thôn Việt Nam
- ✓ Môi quan hệ giữa tăng trưởng và môi trường con người ở nông thôn
- Hệ thống chính sách nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững
 - ✓ Các mối liên hệ
 - ✓ Gợi ý chính sách
- Cần đọc kỹ lý thuyết để trả lời và thảo luận các câu hỏi từ 1 – 4 trang 63.

Phần B: PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Chương 9: VIỆT NAM TRƯỚC THÁCH THỨC PHÁT TRIỂN

(Đọc cơ sở cho phát triển nông thôn theo vùng tại vùng Đông Nam Bộ được hiệu đính bởi Nguyễn Văn Ngãi và Lê Thanh Loan trang 1 – 15)

- Tổng quan tình hình phát triển nông nghiệp nông thôn Việt Nam
- Những yếu kém và thách thức của quá trình phát triển nông thôn
- Triển vọng một nông thôn mới: ý nghĩa của một chương trình phát triển nông thôn theo vùng toàn diện
- Vai trò của nông nghiệp ở nông thôn
- Tình hình trước kia ở Việt Nam
- Phát triển nông thôn là làm gì?
- Phát triển nông thôn có thể được tiến hành và quản lý như thế nào?
- Cơ sở cho phát triển nông thôn ở Việt Nam
- Cần đọc kỹ lý thuyết để làm bài thi và liên hệ với thực tế của địa phương để có thông tin làm ví dụ minh họa trong bài thi.

Chương 10: LOẠI HÌNH PHÁT TRIỂN NÀO? CÁC NGUYÊN TẮC CHUNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHO PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Đọc cơ sở cho phát triển nông thôn theo vùng tại vùng Đông Nam Bộ được hiệu đính bởi Nguyễn Văn Ngãi và Lê Thanh Loan trang 16 – 36)

- Xuất phát điểm
- Khái quát chung
 - ✓ Khu vực nông thôn ở Việt Nam
 - ✓ Các vấn đề chính của phát triển nông thôn ở Việt Nam

- Các nguyên tắc chung đầu tiên
 - ✓ Tổng quan
 - ✓ Giải thích tóm tắt về các nguyên tắc
- Tầm nhìn phát triển nông thôn cho Việt Nam
- Các nguyên tắc định hướng phát triển nông thôn
- Cần đọc kỹ lý thuyết để làm bài thi và liên hệ với thực tế của địa phương để có thông tin làm ví dụ minh họa trong bài thi.

3/ HƯỚNG DẪN LÀM BÀI KIỂM TRA

a/ Hình thức kiểm tra và kết cấu đề

Đề kiểm tra dưới hình thức tự luận được phép tham khảo tài liệu

Phần tự luận có 3 câu, mỗi câu có 3 hoặc 4 điểm. Nội dung của các câu hỏi phân bố đều ở các chương trong môn học

b/ Hướng dẫn làm bài phần tự luận

- Trước hết phải tìm yêu cầu của bài, gạch dưới và đọc thật kỹ để làm đúng và vừa đủ theo yêu cầu của bài. Làm thừa so với yêu cầu sẽ không được tính điểm, mất thời gian vô ích.
- Không cần làm bài theo thứ tự. Câu dễ làm trước.
- Phân nhận xét viết ngắn gọn và trình bày theo hiểu biết của mình. Không chép từ sách vào, nếu chép sẽ không được tính điểm.
- Chép bài người khác sẽ không được tính điểm.

4/ ĐỀ THI MẪU VÀ ĐÁP ÁN

Câu 1 (4 điểm)

Có số liệu về tình hình sản xuất của một doanh nghiệp như sau:

Sản lượng	0	10	20	30	40	50	60	70	80	90	100
Chi phí SX	1500	2500	3400	4300	5100	6100	7300	8600	10100	11900	13900

Yêu cầu:

- Tính AVC, AFC, AC và MC
- Nếu giá thị trường $P = 180$ đ/sp, doanh nghiệp nên sản xuất ở mức sản lượng nào để tối đa hoá lợi nhuận? Tổng lợi nhuận đạt được?
- Nếu giá thị trường $P = 100$ đ/sp, doanh nghiệp quyết định sản xuất ở mức sản lượng nào? Xác định phần lỗ nếu có.

d. Nếu giá thị trường $P = 80$ đ/sp, doanh nghiệp nên quyết định như thế nào?

Câu 2 (3 điểm)

Hãy dùng đồ thị và giải thích việc giảm khoản chênh lệch marketing sẽ tác động đến giá bán lẻ, giá nông trại và số lượng hàng hoá được tiêu thụ trên thị trường như thế nào và ai là người được hưởng lợi/ bị thiệt hại nhiều hơn trong những trường hợp sau đây:

Trường hợp 1: Cầu co giãn theo giá ít hơn cung

Trường hợp 2: Cầu hoàn toàn không co giãn, cung co giãn theo giá

Câu 3 (3 điểm)

Việc giao thương hàng hoá đem lại lợi ích gì cho các quốc gia có giao thương hàng hoá với nhau. Giả sử có số liệu về số sản phẩm tính trên một giờ công lao động được sản xuất ở 2 quốc gia như sau:

Năng suất lao động (Số sản phẩm /giờ công)	Năng suất lao động cận biên	
	Lúa mì (giạ)	Vải (mét)
Mĩ	6	4
Anh	1	2

Yêu cầu:

- Xác định tỷ lệ trao đổi nội địa của mỗi quốc gia trước khi có giao thương.
- Xác định lợi thế sản xuất của 2 quốc gia và hướng chuyên môn hoá của mỗi quốc gia khi có giao thương.
- Xác định tỷ lệ trao đổi về hàng hoá có thể có giữa 2 quốc gia

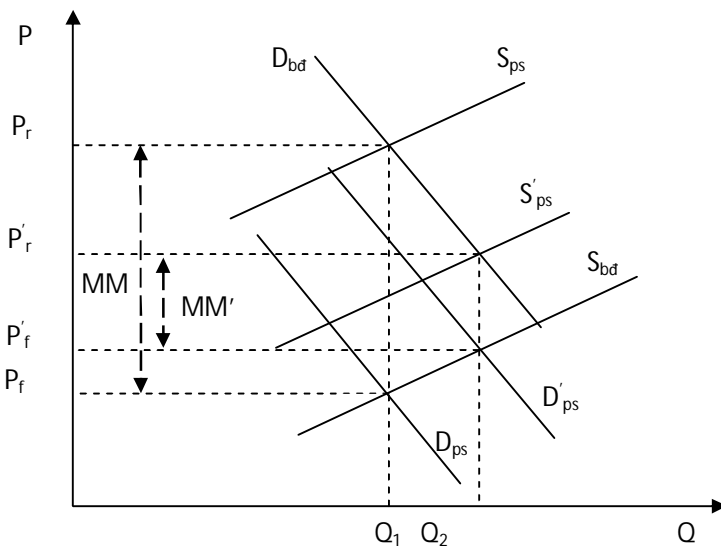
Đáp án

Câu 1

Sản lượng	Chi phí sản xuất	Chi phí cố định	Chi phí biến đổi	Chi phí trung bình	Chi phí trung bình cố định	Chi phí trung bình biến đổi	Chi phí biên
Q	TC	TFC	TVC	AC	AFC	AVC	MC
0	1.500	1.500	0				
10	2.500	1.500	1.000	250,00	150,00	100,00	100
20	3.400	1.500	1.900	170,00	75,00	95,00	90
30	4.300	1.500	2.800	143,33	50,00	93,33	90
40	5.100	1.500	3.600	127,50	37,50	90,00	80
50	6.100	1.500	4.600	125,00	30,00	92,00	100
60	7.300	1.500	5.800	121,67	25,00	96,67	120
70	8.600	1.500	7.100	122,86	21,43	101,43	130
80	10.100	1.500	8.600	126,25	18,75	107,50	150
90	11.900	1.500	10.400	132,22	16,67	115,56	180
100	13.900	1.500	12.400	139,00	15,00	124,00	200

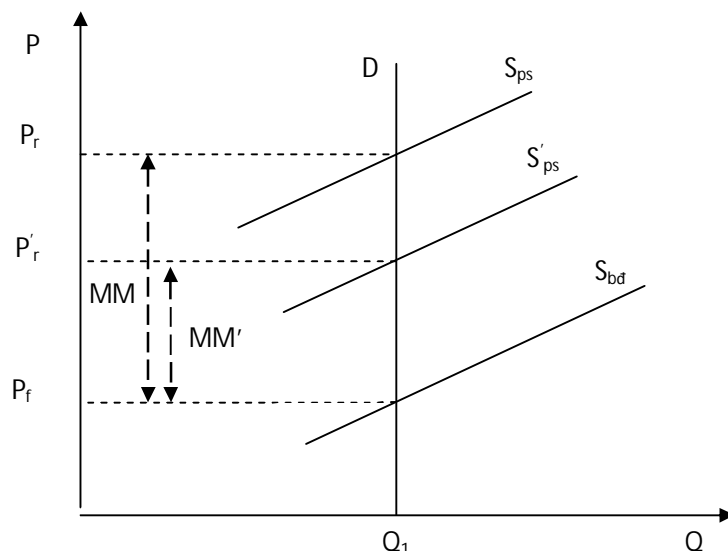
- b. Khi giá thị trường $P = 180 \text{ đ/sp} > AC_{\min} = 121,67 \text{ đ/sp}$ thì doanh nghiệp có lời. Để tối đa hoá lợi nhuận doanh nghiệp nên sản xuất ở mức sản lượng mà tại đó doanh thu biên (MR) bằng với chi phí biên (MC). Từ kết quả tính ở bảng, doanh nghiệp nên chọn sản xuất ở mức sản lượng $Q = 90$ sản phẩm. Khi đó lợi nhuận tối đa doanh nghiệp nhận được là $180 \times 90 - 11.900 = 4.300$ đồng.
- c. Khi giá thị trường $P = 100 \text{ đ/sp}$, ta thấy $AVC_{\min} = 90 \text{ đ/sp} < P < AC_{\min}$, doanh nghiệp sẽ bị lỗ. Trong ngắn hạn doanh nghiệp sẽ tiếp tục sản xuất để bù đắp lại một phần lỗ do chi phí cố định. Để tối thiểu hoá lỗ, doanh nghiệp nên quyết định chọn sản xuất ở mức sản lượng có $MR = MC = P$. Tại mức sản lượng $Q = 50$ doanh nghiệp bị lỗ ít nhất. Tương ứng với số tiền là: $50 \times 100 - 6100 = - 1.100$ đồng.
- d. Khi giá thị trường $P = 80 \text{ đ/sp} < AVC_{\min}$, doanh nghiệp nên đóng cửa sản xuất.

Câu 2



Trường hợp cầu co dẫn theo giá ít hơn cung

Khi khoản chênh lệch marketing giảm từ MM thành MM' làm cho cung phát sinh (S_{ps}) và cầu phát sinh (D_{ps}) dịch chuyển sang phải là S'_{ps} và D'_{ps} , làm tăng lượng cung và cầu về hàng hoá trên thị trường từ Q_1 đến Q_2 và giá mà người tiêu dùng phải trả bây giờ giảm xuống so với ban đầu từ P_r xuống P'_r , giá mà người sản xuất nhận được (P'_r) cũng tăng lên so với giá ban đầu (P_r). Do cung co dẫn nhiều hơn cầu nên người tiêu dùng được hưởng lợi nhiều hơn từ việc giảm khoản chênh lệch marketing.



Trường hợp cầu không co dẫn, cung co dẫn theo giá

Khi khoản chênh lệch marketing giảm từ MM thành MM' làm cho cung phát sinh (S_{ps}) dịch chuyển sang phải là S'_{ps} và cầu không thay đổi do cầu cố định (D), làm tăng lượng cung về hàng hoá trên thị trường chính là Q_1 và giá mà người tiêu dùng phải trả bây giờ giảm xuống so với ban đầu từ P_r xuống P'_r , giá mà người sản xuất nhận được không thay đổi. Như vậy người tiêu dùng được hưởng lợi nhiều hơn từ việc giảm khoản chênh lệch marketing.

Câu 3

Năng suất lao động (Số sản phẩm /giờ công)	Năng suất lao động cận biên	
	Lúa mì (giạ)	Vải (mét)
Mĩ	6	4
Anh	1	2

- a. Tỷ lệ trao đổi của mỗi quốc gia

Tại Mỹ

Tỷ lệ trao đổi là 6/4 có nghĩa là 6 giạ lúa mì đổi được 4 mét vải

Tại Anh

Tỷ lệ trao đổi là 1/2 có nghĩa là 1 giạ lúa mì đổi được 2 mét vải

- b. Lợi thế sản xuất của 2 quốc gia và hướng chuyên môn hoá của mỗi quốc gia khi có giao thương.

Ở Mỹ tỷ lệ trao đổi giữa lúa mì và vải là 6/4 lớn hơn tỷ lệ trao đổi này (là 1/2) ở Anh do vậy Mỹ có lợi thế tương đối trong việc sản xuất lúa mì và sẽ chuyên môn hoá sản xuất lúa mì còn Anh sẽ chuyên môn sản xuất vải.

- c. Tỷ lệ trao đổi về hàng hoá có thể có giữa 2 quốc gia

Khi Mỹ và Anh tiến hành giao thương, Mỹ sẽ có lợi khi đem đổi 6 giạ lúa mì lấy 12 mét vải của Anh thay vì 4 mét vải khi không giao thương và Anh cũng có lợi khi đem đổi 2 mét vải lấy 3 giạ lúa mì của Mỹ (hay đem 4 mét vải lấy 6 giạ lúa) thay vì 1 giạ lúa như trước đây. Ngoài ra còn một số tỉ lệ trao đổi khác làm cho giao thương giữa 2 quốc gia Anh và Mỹ vẫn xảy ra đó là

4 mét vải < 6 giạ lúa mì < 12 mét vải ở Mỹ.

2 giạ lúa mì < 4 mét vải < 6 giạ lúa mì ở Anh.

Có nghĩa là nếu Anh đem 4 mét vải đổi được nhiều hơn 2 giạ lúa mì và ít hơn 6 giạ lúa, ở Mỹ chỉ cần nhiều hơn 4 mét vải đến ít hơn 12 mét vải đổi được 6 giạ lúa mì thì giao thương sẽ diễn ra vì cả 2 quốc gia đều có lợi.
